

Số: /KH-BCĐ

Đồng Đăng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024

Căn cứ Quyết định 1373/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT, ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Kế hoạch số 28/KHPH-GDĐT- ĐBP, ngày 19/4/2019 giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với 04 Đoàn biên phòng trên địa bàn huyện Cao Lộc (Ba Sơn, Hữu Nghị, Thanh Lò, Bảo Lâm) về việc phối hợp thực hiện chương trình “Đẩy mạnh công tác xây dựng xã hội học tập”, ở địa bàn khu vực biên giới huyện Cao Lộc giai đoạn 2019 – 2025;

Kế hoạch số 48/KH-BCĐ, ngày 05/02/2022 của Ban Chỉ đạo đổi mới GD&ĐT huyện Cao Lộc về việc thực hiện nhiệm vụ công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục năm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS và công tác xóa mù chữ trên địa bàn thị trấn Đồng Đăng năm 2023; Nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục thị trấn Đồng Đăng xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC.

1. Đặc điểm về địa lý, kinh tế, xã hội:

Thị trấn Đồng Đăng thuộc huyện Cao Lộc là thị trấn biên giới có 02 cửa khẩu quốc tế với 3,971km giáp với thị Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc. Với diện tích tự nhiên là 702,3 ha. Trên địa bàn thị trấn có 4 dân tộc sinh sống là Tày, Nùng, Kinh, Hoa với tổng số 2177 hộ với 9245 nhân khẩu thường trú 251 hộ với 642 nhân khẩu tạm trú sống tập trung ở 7 khu phố. Địa bàn thị trấn tập trung đông dân cư, chủ yếu là phát triển ngành kinh tế dịch vụ, một số ít hộ dân sản xuất nông nghiệp và trồng hoa màu. Mức sống đại bộ phận nhân dân từng bước được nâng cao. Đặc biệt trong những năm gần đây dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND thị trấn Đồng Đăng tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự trên địa bàn luôn được ổn định và giữ vững.

2. Đặc điểm về văn hoá giáo dục

Nhân dân thị trấn Đồng Đăng có truyền thống dũng cảm, kiên cường bám đất, giữ gìn đường biên mốc giới của Tổ quốc. Có tinh thần tự lực tự cường, ham hiểu biết, năng động sáng tạo trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Thị trấn Đồng Đăng phát triển đủ cả bốn cấp học, từ trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS đến trường THPT. Chất lượng giáo dục ở các cấp học của thị trấn trong những năm gần đây luôn đảm bảo ổn định vững chắc về số lượng và chất lượng. Học sinh khá giỏi ở các cấp và học sinh lên lớp thẳng ngày càng cao. Tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học ngày càng giảm. Phong trào thi đua trong các trường học được đẩy mạnh.

Công tác giáo dục trên địa bàn thị trấn luôn nhận được sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh về cả vật chất lẫn tinh thần, các trường học được xây dựng, cải tạo khang trang, kiên cố. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng hai mặt giáo dục của các bậc học từ Mầm Non đến Trung học phổ thông năm sau cao hơn năm trước.

Trong những năm gần đây các cấp học từ Mầm non đến Tiểu học và THCS vẫn đảm bảo giữ vững được các tiêu chí của trường đạt Chuẩn quốc gia. Công tác phổ cập trẻ cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập Giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục THCS luôn được duy trì vững chắc.

3. Thuận lợi, khó khăn:

3.1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước đã đề ra các chủ trương đẩy mạnh công tác chống mù chữ sau xóa mù chữ PCGD tiểu học và PCGDTHCS do đó hệ thống các văn bản từ Trung ương đến địa phương được triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ. Trong các Chỉ thị, Nghị quyết, Nghị định và Luật Giáo dục đều thể hiện rõ ràng chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và Quốc hội. Đặc biệt Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Cao Lộc cũng đã ban hành các

văn bản hướng dẫn thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục cụ thể cho từng cấp học cụ thể.

Sự nghiệp giáo dục thị trấn Đồng Đăng luôn được cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Phòng Giáo dục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, các Ban ngành đoàn thể và quần chúng nhân dân luôn chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục cả về quy mô và chất lượng.

Các đơn vị trường trên địa bàn đều có cơ sở vật chất đảm bảo cho việc học hai ca trở lên, học đủ các môn, tổ chức đầy đủ các hoạt động đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, các trường học trong địa bàn xã đã thể hiện vai trò nòng cốt của mình trong công tác tham mưu với cấp Ủy và Chính quyền địa phương nhằm tạo mọi điều kiện để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể và huy động toàn lực lượng xã hội tham gia có hiệu quả. Mỗi đơn vị trường học luôn xác định rõ công tác PCGD là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị, coi đây là một trong những tiêu chí thi đua nhằm tạo động lực cho phong trào duy trì và phát triển sự nghiệp giáo dục. Đội ngũ giáo viên các cấp có tỉ lệ cao so với định mức, cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ và năng lực.

3.2. Khó khăn:

Địa bàn thị trấn Đồng Đăng là nơi tập trung nhiều thành phần dân cư sinh sống và làm ăn buôn bán, dịch vụ, dân số không ổn định nên cũng ảnh hưởng công tác điều tra, theo dõi và tổng hợp số liệu. Trình độ dân trí, nhận thức của người dân không đồng đều nên cũng phần nào ảnh hưởng tư tưởng đạo đức của một số học sinh. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ một số ít phụ huynh và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về công tác PCGD nên gây khó khăn cho cán bộ giáo viên xuống các khu phố điều tra. Một số học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học do sức học yếu, do thiếu sự quan tâm của gia đình. Một số ít phụ huynh còn coi nhẹ việc giáo dục học sinh, phó mặc cho nhà trường chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình.

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng song chưa đồng bộ về cơ cấu (thiếu, thừa cục bộ) và trình độ (dạy trái chuyên ngành đào tạo...).

Nhà nước đã có nhiều chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ Nhà giáo song đời sống giáo viên vẫn còn nhiều khó khăn thiếu thốn.

Cơ sở vật chất các nhà trường tuy đã được quan tâm đầu tư khá khang trang song vẫn chưa đáp ứng theo tiêu chí của các trường học đạt chuẩn quốc gia; Một số ít giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực, chuyên môn chỉ đạt mức độ trung bình, chưa chịu khó học hỏi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy của giáo viên có tuổi còn hạn chế. Giáo viên còn kiêm nhiệm nhiều

công việc, khả năng làm công tác điều tra phổ cập, tổng hợp biểu bảng của một số giáo viên chưa đáp ứng được nhu cầu công việc.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học và giáo dục THCS.

Bảo đảm trẻ em 5 tuổi ở trên địa bàn được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, đảm bảo chất lượng để trẻ em vào lớp 1. Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học lên cấp trung học cơ sở. Đồng thời đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở để góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nguồn nhân lực và tạo điều kiện cần thiết cho việc thúc đẩy kinh tế- xã hội ở địa phương phát triển.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 4-5 tuổi

*** Mục tiêu phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện PCGD mầm non cho trẻ 4 tuổi.**

- Năm 2024, tiếp tục duy trì và nâng chuẩn kết quả PCGD Mầm non cho trẻ 5 tuổi. - Phân đầu đạt các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi như sau:

+ Bảo đảm bố trí đầy đủ phòng học cho lớp năm tuổi và lớp mầm non 4 tuổi. Huy động 100% trẻ em 5 tuổi và 4 tuổi ra lớp và được học bán trú, học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

+ 8/8 lớp, tỉ lệ 100 % số lớp mầm non 5 tuổi có đủ bộ đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Thông tư 01/2015/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015 của BGDĐT ban hành Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi-Thiết bị dạy học tối thiểu cho Giáo dục mầm non.

+ Tỉ lệ 100% lớp mầm non 5 tuổi có đủ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Tiếp tục nâng trình độ chuẩn đào tạo cho giáo viên, đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp 4 tuổi đạt trình độ đào tạo trở lên.

+ Tỉ lệ 100% trẻ em trong các cơ sở GDMN được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 01/10/2015; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

+ Huy động 183/183 trẻ em năm tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100% (duy trì so với năm 2023), trong đó có 183/183 trẻ được học bán trú, học 2 buổi/ngày và được học chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành đạt tỉ lệ 100 %.

+ Đảm bảo 180/180 trẻ năm tuổi hoàn thành Chương trình GDMN (5-6 tuổi) đạt 100% (duy trì so với năm 2023).

+ Tỷ lệ chuyên cần: Phần đầu số trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần là 183/183 đạt 100% (duy trì so với năm 2023).

+ Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác PCGD MN cho trẻ 4 tuổi.

+ Phần đầu không còn tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi

2.2. Đối với công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Tiếp tục duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục tiểu học năm 2023 và trong năm 2024, cụ thể:

*** Mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học.**

+ Duy trì kết quả PCTH ĐĐT đạt mức độ 3

+ Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 ước 180/180 (Duy trì so với năm 2023)

+ Tỉ lệ học sinh lớp 5 HTCT Tiểu học là 185/185 đạt 100% (Duy trì so với năm 2023).

+ Trẻ 11 tuổi HTCT Tiểu học là 181/186 đạt 97,3% (Còn 05 trẻ đang học các lớp ở tiểu học chiếm 2,67%)

+ Trẻ 11 đến 14 tuổi HTCT Tiểu học là 652/658 đạt 98,08% (Còn 06 trẻ đang học các lớp ở tiểu học chiếm 0,92%)

+ Tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn đạt 100%.

- Cơ sở vật chất:

+ Đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

+ Tiếp tục tham mưu và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo quản và sử dụng hiệu quả lâu dài.

+ Xây dựng vườn hoa, khuôn viên nhà trường, đảm bảo môi trường sư phạm "Xanh - sạch - đẹp - An toàn".

*** Đối với chỉ tiêu về phổ cập xóa mù chữ:**

+ Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 - 60 biết chữ 5606/6087 đạt tỉ lệ 92,1%.

+ Tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 35 biết chữ 2932/2989 đạt tỉ lệ 98,09%

+ Tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 - 25 biết chữ 1394/1396 đạt tỉ lệ 99,86%.

2.3. Đối với công tác phổ cập giáo dục THCS

Tiếp tục duy trì và củng cố vững chắc kết quả phổ cập THCS. Tính đến tháng 10 năm 2024 phần đầu các tiêu chuẩn đạt được như sau:

- Tỷ lệ học sinh lớp 5 HTCT Tiểu học 185/185 đạt 100% (duy trì năm 2023)
- Số trẻ HTCT tiểu học năm học 2023-2024 vào học lớp 6 năm học 2024-2025 là 185/185 đạt tỷ lệ 100%. (duy trì kết quả năm học 2022-2023)
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2023- 2024 là 140/140 đạt tỷ lệ 100% (duy trì kết quả năm học 2022-2023)
- Tỷ lệ có bằng tốt nghiệp THCS độ tuổi 15- 18 là 581/588 đạt tỷ lệ 98,8% (tăng 1,38% so với năm 2023)
- Duy trì sĩ số đạt 99,6% (duy trì so với năm 2023).
- Đội ngũ giáo viên 100% có trình độ Cao đẳng và Đại học . Tỷ lệ GV đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên đạt 100% (duy trì kết quả năm 2023)
- Cơ sở vật chất được tu sửa ngày một khang trang đảm bảo tốt hoạt động dạy và học của nhà trường
- Tổng số khu đạt chuẩn là 7/7, đạt tỷ lệ 100%.
- Duy trì chuẩn PCGD THCS ở mức độ 3 theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

III. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tổ chức có hiệu quả công tác điều tra cơ bản, đảm bảo số liệu chính xác, không bỏ sót đối tượng.

1.2. Trên cơ sở kết quả điều tra, Ban chỉ đạo tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể sát với tình hình thực tế để thực hiện nhiệm vụ, cụ thể về:

- Công tác duy trì sĩ số của các đơn vị trường học.
- Việc huy động số trẻ ra lớp nhà trẻ, mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6, huy động tối đa các đối tượng trong độ tuổi Phổ cập giáo dục THCS ra lớp.
- Kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo.
- Tiếp tục củng cố và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất các trường học.
- Cập nhật và quản lý tốt hệ thống hồ sơ sổ sách.
- Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát động do cấp trên triển khai tại các đơn vị trường theo quy định.

2. Nhiệm vụ cụ thể

** Nhiệm vụ cụ thể:*

a) PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện thực hiện PCGD mầm non cho trẻ 4 tuổi.

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý của Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác phổ cập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Duy trì mạng lưới trường, lớp mầm non, tăng tỷ lệ huy động trẻ em đến trường nhằm đảm bảo 7/7 khu phố đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ nhằm thực hiện hiệu quả công tác PCGD MN cho trẻ 4 tuổi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục trọng tâm cấp mầm non năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo. Tăng cường xã hội hóa cho giáo dục mầm non; tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị, bảo đảm ngân sách cho giáo dục mầm non, đặc biệt là các lớp mầm non năm tuổi. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo dục mầm non đối với trẻ em, đối với đội ngũ CBQL, GV, nhân viên.

b) Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD Tiểu học

Duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học của 7/7 khu phố đạt mức độ 3 cho các năm tiếp theo. Tham mưu và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng bổ sung thêm các phòng học tin học ở các điểm trường, các chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh cho các trường đảm bảo tốt hoạt động dạy và học của nhà trường. Từng bước nâng cao trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tăng cường công tác xây dựng, nâng cấp hệ thống trường lớp, phấn đấu đạt được các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia. Lựa chọn giáo viên dạy học lớp 4, đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia tập huấn do Sở giáo dục và Bộ Giáo dục tổ chức, chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4,5.

c) Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD THCS

Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập; tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp đối với các trường THCS; Hạn chế tối đa tình trạng bỏ học cấp THCS, từng bước nâng cao tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi có bằng TN THCS.

d) Xóa mù chữ

Duy trì và nâng cao chất lượng tỷ lệ xóa mù chữ của 7/7 khu phố. Tiếp tục tăng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi 15-35 và 15-60 để toàn thị trấn duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ II.

Đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nâng cao hiểu biết và tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người đối với Trung tâm học tập cộng đồng thị trấn;

Đối với toàn thị trấn còn lại tiếp tục rà soát các đối tượng phổ cập XMC, có kế hoạch, giải pháp nâng cao, duy trì vững chắc tỷ lệ XMC năm 2023 và những năm tiếp theo.

** Đối với các thành viên trong Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục:*

Ban chỉ đạo PCGD thị trấn Đồng Đăng được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên | Chức danh | Phân công nhiệm vụ | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|------------------|--|----------------|
| 01 | Ông Lưu Quang Công | Trưởng BCD | Phụ trách chung | |
| 02 | Bà Bùi Thị Khê | Phó BCD | Phụ trách PCGD của trường THCS | |
| 03 | Bà Hoàng Thu Hằng | Phó BCD | Phụ trách PCGD của trường Tiểu học. | |
| 04 | Bà Nguyễn Thị Duyên | Phó BCD | Phụ trách PCGD của trường Mầm non TT và tổng hợp cấp mầm non của toàn TT | |
| 05 | Bà Hoàng Việt Hoa | Thư ký | Hoàn thiện các văn bản liên quan đến PCGD của thị trấn. | |
| 06 | Ông Nguyễn Văn Nguyên | Thành viên | Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động tại các khu phố | |
| 07 | Ông Lâm Quách Nhu | Thành viên | Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động tại các khu phố | |
| 08 | Bà Nguyễn Thị Hải Vân | Thành viên | Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động tại các khu phố | |

| | | | | |
|----|-----------------------|------------|---|--|
| 09 | Ông Hà Ngọc Đức | | | |
| 10 | Nông Thị Hương | Thành viên | Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động tại các khu phố | |
| 11 | Ông Vy Trung Kiên | Thành viên | Phụ trách về số liệu liên qua đến hộ gia đình, nhân khẩu | |
| 12 | Ông Nghiêm Hồng Quân | Thành viên | Phụ trách PCGD của CS Mầm non Nguyễn Trãi | |
| 13 | Bà Phạm Thanh Thúy | Thành viên | Phụ trách PCGD của CS Mầm non Phong Linh | |
| 14 | Bà Hoàng Thị Huyền | Thành viên | Phụ trách PCGD của CS Mầm non Hương Ly | |
| 15 | Bà Phạm Thị Thanh Hải | Thành viên | Phụ trách PCGD của CS Mầm non Hoa Trạng Nguyễn | |

** Đối với các đơn vị trường học:*

Thực hiện tốt công tác tham mưu về quy mô phát triển nhóm trẻ, trường lớp, học sinh; chất lượng đội ngũ nhà giáo; xây dựng, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất nhà trường; tổ chức kế hoạch điều tra, thống kê kết quả phổ cập giáo dục; công tác phát triển Đảng viên trong trường học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia...

IV. GIẢI PHÁP

1. Về công tác tổ chức:

- Kiện toàn lại ban chỉ đạo đổi mới GD&ĐT khi có sự thay đổi về nhân sự hoặc đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tiến hành phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục.

- Ban chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động trên cơ sở phân tích sâu sắc thực trạng phát triển giáo dục trong địa phương hiện nay và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trước mắt.

- Tham mưu cho Đảng uỷ, chính quyền đưa kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ vào các Nghị quyết để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Chú trọng công tác điều tra cơ bản, đảm bảo số lượng điều tra chính xác, liên thông từ đó có kế hoạch tuyên truyền, huy động các đối tượng phổ cập.

- Phân đấu duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

2. Về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng cân đối về cơ cấu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của thời kì đổi mới.

- Tổ chức đánh giá phân loại Công chức, viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ v/v Đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP, ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định số 90/2020/NĐ-CP

- Tạo điều kiện và bố trí cho cán bộ giáo viên được đào tạo lại để đạt tiêu chuẩn và nâng cao trình độ đào tạo.

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với yêu cầu và năng lực.

3. Về cơ chế chính sách:

- Đảm bảo thực hiện và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách trong việc sử dụng và đãi ngộ đội ngũ nhà giáo nhằm thu hút, động viên họ ổn định, an tâm công tác.

- Đôn đốc giám sát việc thực hiện chính sách phổ cập giáo dục đảm bảo hỗ trợ vật chất và tinh thần cho các học viên theo học xóa mù, bổ túc (nếu có).

- Tham mưu đối với Đảng uỷ, cơ quan đưa vào quy chế, hương ước khu phố tiêu chí về ý thức tham gia công tác giáo dục ở địa phương của mọi tầng lớp.

4. Về kinh phí đầu tư:

- Thực hiện tốt khâu lập dự toán tài chính đảm bảo nguồn kinh phí cho việc chi trả thù lao, mua sắm trang thiết bị, bổ sung nâng cấp cơ sở vật chất ... từ ngân sách nhà nước của đơn vị trường học.

- Tham mưu với chính quyền địa phương cân đối nguồn ngân sách để hỗ trợ và đầu tư cho giáo dục.

- Thực hiện việc chi trả, thanh quyết toán kinh phí kịp thời, chính xác từ các chương trình, đề án.

- Huy động nguồn kinh phí từ dân đóng góp cho việc xây dựng cơ sở vật chất.

5. Về công tác xã hội hoá phổ cập giáo dục

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND và UBND.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng và tiêu chuẩn phổ cập giáo dục đối với từng cấp học.
- Tiến hành vận động các đối tượng trong độ tuổi ra lớp.
- Động viên các nhà giáo tham gia giảng dạy lớp xóa mù, bổ túc vào kì nghỉ hè (nếu có).
- Tạo mối quan hệ, phối hợp đồng bộ giữa các ban ngành đoàn thể, tranh thủ sự quan tâm và liên kết với các cơ quan cấp trên, nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả phổ cập giáo dục trên địa bàn.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ NĂM 2024:

| Thời gian | Nội dung thực hiện | Chỉ đạo, phụ trách | Đ. chỉnh thực tế |
|------------------|---|---|-------------------------|
| Tháng 01/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ đạo phối hợp với chính quyền, đoàn thể rà soát đối tượng phổ cập thuộc diện gia đình chính sách tiến hành hỗ trợ nhân dịp tết nguyên đán. - Tổ chức thi, đánh giá xếp loại học sinh kỳ I năm học 2022 - 2023. - Chuẩn bị hồ sơ Đón đoàn KT PCGD của tỉnh | Trưởng ban, BCĐ Các phó ban BCĐ | |
| Tháng 02-04/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn lại Ban chỉ đạo ĐM GD&ĐT thị trấn (Nếu có thay đổi về nhân sự) - Thực hiện chương trình kỳ II năm học 2023- 2024. - Tham gia tập huấn nghiệp vụ điều tra, cách thức nhập dữ liệu lên phần mềm của Bộ GD. + Tổ chức tuyên truyền, vận động hs đi học đều sau nghỉ tết nguyên đán. + Xây dựng kế hoạch PCGD của thị trấn Đồng Đăng năm 2024. | BCĐ tham mưu Các phó ban Ban chỉ đạo Các phó ban Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn, thi học kỳ II năm học 2023 - | | |

| | | | |
|------------------|--|---|--|
| Tháng 05/2024 | <p>2024 và đánh giá xếp loại cuối năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét HTCT tiểu học và tốt nghiệp THCS. - Tổng kết năm học 2023 – 2024. Xây dựng kế hoạch hoạt động trong hè cho HS tại các đơn vị trường và chuẩn bị cho HS khối 9 ôn thi THPT. | <p>Các phó ban</p> <p>Các phó ban</p> <p>Ban chỉ đạo</p> <p>Các phó ban</p> | |
| Tháng 06/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục. - Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho CB-GV. - Chuẩn bị các ĐK cho HS lớp 9 thi vào 10 THPT - Tuyển sinh trẻ mầm non, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. | <p>Các phó ban</p> <p>Ban chỉ đạo</p> <p>Các đơn vị trường học</p> | |
| Tháng 07 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tập huấn nghiệp vụ điều tra, cách thức nhập dữ liệu lên phần mềm của Bộ GD (lần 2) | <p>Các đơn vị trường học</p> | |
| Tháng 08/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Ra quyết định thành lập tổ điều tra liên cấp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. - Tiến hành điều tra tại các khu phố cùng 1 thời điểm. - Ổn định tổ chức nhà trường, phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho năm học mới. - Tổng hợp, cập nhật dữ liệu, hoàn thiện hồ sơ PCGD của thị trấn. - Tham gia kiểm tra kỹ thuật hồ sơ PCGD tại huyện. | <p>Các phó ban</p> <p>Các ĐV trường</p> <p>Cán bộ điều tra</p> <p>Các phó ban</p> | |
| Tháng 09/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhà trường Khai giảng năm học mới - Xác nhận và cung cấp số liệu học sinh học trái tuyến. - Tham gia kiểm tra kỹ thuật hồ sơ PCGD tại huyện. Hoàn thiện hồ sơ PCGD trình UBND | <p>Các đơn vị trường học</p> <p>Các phó ban</p> <p>Ban chỉ đạo</p> | |

| | | | |
|------------------|---|---|--|
| | huyện kiểm tra công nhận. | | |
| Tháng 10-11/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia kiểm tra công nhận đạt duy trì chuẩn PCGD cấp huyện năm 2024. - Chuẩn bị các điều kiện đón đoàn kiểm tra công nhận duy trì chuẩn PCGD của UBND tỉnh. | <ul style="list-style-type: none"> Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo | |
| Tháng 12/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị công tác ôn tập và thi học kì I năm học 2024-2025 - Họp BCD rút kinh nghiệm công tác PCGD năm 2023. - Xây dựng dự thảo kế hoạch phổ cập GD năm 2025. | <ul style="list-style-type: none"> Các đơn vị trường học Ban chỉ đạo Ban chỉ đạo | |

Nơi nhận:

- BCĐĐM GD&ĐT huyện;
- Phòng GD&ĐT;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ TT;
- Trường MN, TH, THCS TT; các CSMN
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Phó chủ tịch UBND TT
Lưu Quang Công